TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Số: 337/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vũng Tàu, ngày 18 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 611/2017/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1989

Địa chỉ: C11 đường T, phường N, thành phố V, tỉnh B

Bị đơn: Ông Hồ Sỹ T, sinh năm 1983

Địa chỉ: C11 đường T, phường N, thành phố V, tỉnh B

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

- Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1989

Địa chỉ: C11 đường T, phường N, thành phố V, tỉnh B

- Ông Hồ Sỹ T, sinh năm 1983

Địa chỉ: C11 đường T, phường N, thành phố V, tỉnh B

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Hồ Sỹ T và bà Nguyễn Thị Hải Y thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hồ Trí B, sinh ngày 30-3-2015. Bà Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu B. Ông Thanh cấp dưỡng nuôi cháu B 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Ông T có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí HNST là 150.000 đồng, bà Y tự nguyện nộp.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ, ông T có nghĩa vụ nộp nhưng bà Y tự nguyện nộp thay.

Toàn bộ số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí trên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006754 ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Vũng Tàu. Như vậy, bà Y và ông T đã thi hành xong.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ, thì hàng tháng phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh BR-VT;
- VKSND TP.VT
- THA TP.VT
- UBND phường 8, TPVT
- Đương sự
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Mai